

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY - NĂM HỌC 2020 - 2021

HỌC KỲ I

HỌC KỲ I																											HK PHỤ	
Tuần Thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
Ngày Lớp	07/9 - 11/9	14/9 - 18/9	21/9 - 25/9	28/9 - 02/10	05/10 - 09/10	12/10 - 16/10	19/10 - 23/10	26/10 - 30/10	02/11 - 06/11	09/11 - 13/11	16/11 - 20/11	23/11 - 27/11	30/11 - 04/12	07/12 - 11/12	14/12 - 18/12	21/12 - 25/12	28/12 - 01/01/20	04/01 - 08/01	11/01 - 15/01	18/01 - 22/01	25/01 - 29/01	01/02 - 05/02	08/02 - 12/02	15/02 - 19/02	22/02 - 26/02	01/3 - 05/3		
CĐ DƯỠC 6	Giáo dục chính trị (3-1), Tiếng Anh 1 (2-1), Tin học (1-2), Lý - hóa sinh (2-1), Giải phẫu sinh lý bệnh học 1 (2-1), Dược lý 1 (1-3)																											
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 10	GD Chính trị (3-1), GD thể chất (0-2), Tin học (1-2), Tiếng Anh 1 (2-1), Sinh lý hóa (1-0), Cấu tạo và chức năng của cơ thể (1-1), Vi sinh ký sinh - Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm (2 -0), Môi trường - Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe (1-1)																											
CĐ DƯỠC 5	Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 2 (2-1); Dược lý 2 (2-2), Phương pháp nghiên cứu khoa học - phát triển kỹ năng cá nhân (2-1)																											
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 9	TTBV																											
CĐ DƯỠC 4	TTBV Điều dưỡng cơ sở (0-2), Tiếng Anh 2 (1.5-1), Sự hình thành và quá trình phục hồi bệnh tật I (2-0), Sự hình thành và quá trình phục hồi bệnh tật II (5-1), Chăm sóc sức khỏe người lớn I (2-2), Chăm sóc sức khỏe người lớn II (2-2), TTBV Chăm sóc sức khỏe người lớn I, II (0-5)																											
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 8	Dược lâm sàng - Cảnh giác dược (3-2), Kinh tế dược (2-1), Sử dụng thuốc (Môn tự chọn) (2-1)																											
CĐ KTPHCN 1	THỰC TẬP BỆNH VIỆN																											
CĐ KTXNYH 1	THỰC TẬP BỆNH VIỆN																											

Sinh hoạt công dân	Đảng kỷ học kỷ phụ + HK II	ĐANG KỲ PHỤ	NGHI	TẾT	NGUYỄN	ĐÁN	HỌC KỲ PHỤ
--------------------	---	-------------	------	-----	--------	-----	------------

ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN	ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN	TTBV	TTBV	TTBV
-----------------------------	-----------------------------	------	------	------

TTBV

TTBV

NGHỈ

HỌC KỲ PHỤ

HỌC KỲ PHỤ

NGUYÊN

ĐÁN

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Sinh hoạt công dân

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

CĐ

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Y SĨ 21	Thực tập lâm sàng Nội khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Ngoại khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Sản phụ khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Nhi khoa (0-3), Y học cổ truyền (2-1).	Thi KTHP
Y SĨ 22	GD Chính trị (1-0.5), Pháp luật (1-0), GDTC (0-1), GDQP-AN (1-1), Tiếng Anh 1 (1-1), Vi sinh - Ký sinh trùng (1-0), Giải phẫu - Sinh lý (2-1), Dược lý (2-0), Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe (1-1), Dinh dưỡng - VSATT (1-0); Y đức - Tổ chức, quản lý Y tế (1-0); Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (1-2), Bệnh Nội khoa (3-0), Bệnh Ngoại khoa (3-0)	ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN

BAN GIÁM HIỆU



GS.TSKH. Dương Quý Mỹ



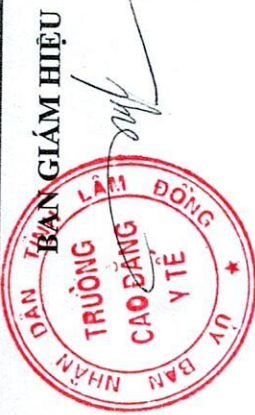
TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO CAO ĐANG HỆ CHÍNH QUY - NĂM HỌC 2020 - 2021

НОС КЪ П

Tuần Thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ngày Lớp	08/3 - 12/3	15/3 - 19/3	22/3 - 26/3	29/3 - 02/4	05/4 - 09/4	12/4 - 16/4	19/4 - 23/4	26/4 - 30/4	03/5 - 07/5	10/5 - 14/5	17/5 - 21/5	24/5 - 28/5	31/5 - 04/6	07/6 - 11/6	14/6 - 18/6	21/6 - 25/6	28/6 - 02/7
	GDTIC; Tiếng Anh 2 (1.5-1), Hóa – Hóa được (3-2), Giải phẫu – Sinh lý – Bệnh học 2 (2-1), Dược lý 2 (1-3), Thực vật dược (2-1), Pháp luật (2-0)																
CĐ DƯỢC 6																	
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 10 (DỰ KIẾN)	Pháp luật (2-0), Tổ chức quản lý Y tế (1-0), Y đức – Tâm lý người bệnh (2-0), Giao tiếp trong thực hành điều dưỡng (0-1), Giáo dục sức khỏe trong THDD (0-1), Kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh (0-1), Điều dưỡng cơ sở I (0-2), Điều dưỡng cơ sở II (0-2), TTBV Điều dưỡng cơ sở (0-2), Tiếng Anh 2 (2.5 tích hợp); Sự hình thành và quá trình phục hồi bệnh tật 1 (2-0)																
CĐ DƯỢC 5	Pháp luật (2-0), Dược liệu (2-2), Pháp chế – Quản lý dược (2-1), Bảo chế – sinh dược học – Kiểm nghiệm và bào quân thuốc I (2-1.5), Truyền thông – GDSK – QLYT (2-1)																
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 9	Chăm sóc sức khoẻ người lớn III (2-2), TTBV Chăm sóc sức khoẻ người lớn III (0-2), Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ – bà mẹ – gia đình (2-1), TTBV Chăm sóc sức khoẻ trẻ em (2-1), TTBV Chăm sóc sức khoẻ trẻ em (0-2) mẹ – gia đình (0-2), Chăm sóc sức khoẻ trẻ em (2-1), TTBV Chăm sóc sức khoẻ trẻ em (0-2)																
CĐ DƯỢC 4	Học thực tế tốt nghiệp (0-5), Kỹ năng giao tiếp – Bán hàng Dược phẩm (1-1), Marketing Dược (2-1)																
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 8	Quản lý điều dưỡng (1-1), Nghiên cứu điều dưỡng (1-1), Điều dưỡng cộng đồng (0-1), Môn học tự chọn (2-2), Thực tế cộng đồng (0-2), Thực tập lâm sàng nghề nghiệp (0-3)																
CĐ KTHPCN 1	Giáo dục TC (0-2), Tiếng Anh 2 (1-1.5), Pháp Luật (2-0), TC-QLYT (1-0), GPSL BH 2 (2-1), KSNK ATNB (0-1), Dược lý (1-0), ĐDCB – CCBD (1.2), Thực tập bệnh viện ĐDCB (0-2)																
CĐ KTXNYH 1	Giáo dục TC (0-2), Tiếng Anh 2 (1-1.5), Pháp Luật (2-0), TC-QLYT (1-0), GPSL BH 2 (2-1), KSNK ATNB (0-1), Dược lý (1-0), ĐDCB – CCBD (1-2), Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản (2-1), Vi sinh y học I (2-1)																
Y SĨ 21	Phục hồi chức năng (2-0), Thực tập lâm sàng Truyền nhiệm (0-2), Thực tập làm sang Y học cổ truyền (0-2), Thực tập cộng đồng (0-2), Môn học tự chọn (1-1), Thực tập tốt nghiệp (0-4)																

HỌC KỲ PHỤ
(Thi Lần 2)

Tin học (1-1), Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (0-3), Tiếng Anh 2 (1-1), SK - Môi trường - Vệ sinh - Nâng cao SK và hành vi con người (1-0), Bệnh truyền nhiễm, xã hội (2-0), Sức khoẻ trẻ em (3-0), Sức khoẻ sinh sản (2-1), Bệnh chuyên khoa (2-0), Skills lab (năm 1) (0-1), Y tế cộng đồng (2-1)



GS.TSKH. Dương Quý Mỹ

